BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 24/09/2019

ASEANSC RESEARCH

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

TL4: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 700 đồng/CP

RDP: Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1

XLV: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP

LMH: Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1

DGW: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 500 đồng/CP

HNT: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 240 đồng/CP

PVC: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 450 đồng/CP

ASP: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 500 đồng/CP

DRL: Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP

(*) Chi tiết vui lòng xem trang 12

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	14.92	26,949.99
	S&P 500	-0.29	2,991.78
	Nasdaq	-5.21	8,112.46
CHÂU ÂU	FTSE 100	-18.84	7,326.08
	DAX	-125.68	12,342.33
	CAC 40	-60.02	5,630.76
CHÂU Á	Nikkei 225	19.75	22,098.84
	Hang Seng	58.60	26,281.00
	Shanghai	8.26	2,985.34

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 24/09/2019

ASEAN SECURITIES

Language EN

VN-INDEX TĂNG HƠN 2 ĐIỂM NHỜ VCB, VNM VÀ VIC

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Ba (24/09), mặc dù số mã giảm giá áp đảo số mã tăng giá, tuy nhiên, chỉ số VN-Index vẫn giữ được sắc xanh nhờ lực kéo đến từ nhóm cổ phiếu VCB, VNM và VIC. Cụ thể, VCB tăng 2,03%, VNM tăng 1,93% và VIC tăng 0,92%. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 2,38 điểm (+0,24%), đóng cửa ở mức 988,13. Thanh khoản HSX ở mức gần 170 triệu cổ phiếu, giá trị gần 5.500 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm giá (144 mã tăng/ 170 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ bán ròng gần 15 tỷ đồng trên HSX, tập trung chủ yếu vào VRE và HPG.

Về kỹ thuật, đồ thị ngày VN-Index tiếp tục thất bại khi kiểm tra đường MA5, là tín hiệu khá tiêu cực. Điều này cho thấy lực bán vẫn đang áp đảo. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tiêu cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần 980 – 985, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 970 – 975. Trong kịch bản tích cực, vùng kháng cự gần của VN-Index dự báo ở mức 990 – 995, vùng kháng cự tiếp theo dự báo ở mức 1.000 – 1.005.

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư chú ý quan sát vùng hỗ trợ gần 980 – 985 trong phiên tới, nếu phá vỡ vùng hỗ trợ này thì khả năng VN-Index có thể quay lại xu hướng giảm trong ngắn hạn. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/50% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Thủ tướng: Nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng	Tích cực	
Xuất khẩu rau quả giảm sút, dự báo còn tiếp tục khó khăn	Tiêu cực	NEW
Tỷ giá trung tâm (24/9) ở mức 23.150 VND/USD, tăng tới 13 đồng, đây là mức cao nhất từ trước đến nay.	Trung lập	NEW
Việt Nam giảm thuế nhập khẩu dầu thô xuống 0%	Tích cực	

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;…

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Dow Jones tăng nhẹ 0,1% lên 26.949,99 điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Hai	Trung lập	NEW
Dầu Brent tăng nhẹ 0,8% lên 64,77 USD/thùng trong phiên giao dịch ngày thứ Hai	Trung lập	NEW
Mỹ: Đàm phán thương mại với Trung Quốc diễn ra trong 2 tuần tới	Tích cực	NEW
CNBC: Mỹ tạm dỡ thuế cho hơn 400 mặt hàng của Trung Quốc	Tích cực	

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;…

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

CHỈ SỐ VN-INDEX

Thay đổi (điểm)	+2.38/+0.24%
Giá trị (điểm)	988.13
Khối lượng (cp)	165,040,016
Giá trị (tỷ đồng)	5,488.60
Số mã tăng giá	144
Số mã giảm giá	170
Số mã đứng giá	84

Nguồn: Bloomberg, Aseansc tổng hợp

Mã	KL	Giá	Thay đổi
ROS	17.452.820	27,00	0,00/0,00%
FLC	4.930.770	3,65	+0,04/+1,11%
ASM	4.667.970	7,23	-0,05/-0,69%
MBB	3.809.440	22,15	+0,10/+0,45%
CTG	3.494.440	20,75	-0,25/-1,19%

CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	-0.38/-0.36%
Giá trị (điểm)	104.01
Khối lượng (cp)	24,736,039
Giá trị (tỷ đồng)	368.25
Số mã tăng giá	62
Số mã giảm giá	65
Số mã đứng giá	240

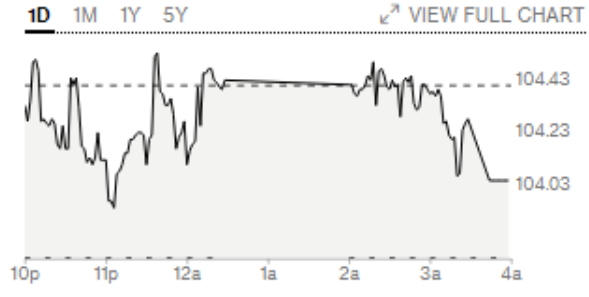

Nguồn: Bloomberg, Aseansc tổng hợp

Mã	KL	Giá	Thay đổi
SHB	2.874.100	6,50	-0,10/-1,52%
DST	2.200.500	1,30	-0,10/-7,14%
ART	1.685.800	2,00	+0,10/+5,26%
PVS	1.608.400	20,20	-0,10/-0,49%
CEO	1.363.400	10,10	0,00/0,00%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	7,225,060	283,510
BÁN	8,619,760	493,936
MUA - BÁN	-1,394,700	-210,426

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 24/09, khối ngoại bán ròng gần 15 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng gần 1 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 7 triệu cổ phiếu (trị giá gần 356 tỷ đồng) và bán ra gần 9 triệu cổ phiếu (trị giá gần 371 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 0,3 triệu cổ phiếu (trị giá gần 3 tỷ đồng) và bán ra gần 0,5 triệu cổ phiếu (trị giá gần 4 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp;...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 23/09/2019): *3,334,440.00 tỷ đồng*

Giá trị VN-INDEX (Ngày 23/09/2019): *985.75 điểm*

Cập nhật ngày 24/09/2019

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.9%	3,345,935,389	119	120.1	1.1	0.9%	258,080	1.08
VHM	9.0%	3,349,513,918	89.5	89.5	0.0	0.0%	286,560	0.00
VCB	8.8%	3,708,877,448	79	80.6	1.6	2.0%	791,470	1.76
VNM	6.5%	1,741,687,793	124.5	126.9	2.4	1.9%	1,340,450	1.24
GAS	5.9%	1,913,950,000	103.5	103.5	0.0	0.0%	229,570	0.00
SAB	5.1%	641,281,186	265.6	263	-2.6	-1.0%	21,610	-0.49
BID	4.1%	3,418,715,334	39.65	39.45	-0.2	-0.5%	821,180	-0.20
MSN	2.8%	1,163,149,548	80	79	-1.0	-1.3%	561,260	-0.34
PLX	2.4%	1,293,878,081	61.6	60.9	-0.7	-1.1%	356,990	-0.27
TCB	2.4%	3,496,592,160	22.65	22.6	-0.1	-0.2%	2,698,720	-0.05
VRE	2.4%	2,328,818,410	33.7	33.8	0.1	0.3%	1,430,510	0.07
CTG	2.3%	3,723,404,556	21	20.75	-0.3	-1.2%	3,494,440	-0.28
VJC	2.2%	541,611,334	137.6	137.6	0.0	0.0%	447,380	0.00
HPG	1.8%	2,761,074,115	22	22.15	0.2	0.7%	1,984,900	0.12
NVL	1.7%	930,446,674	61.6	61.5	-0.1	-0.2%	304,940	-0.03
MWG	1.6%	443,496,178	124	122	-2.0	-1.6%	796,020	-0.26
VPB	1.6%	2,456,748,366	21.4	21.35	-0.1	-0.2%	1,632,130	-0.04
BVH	1.5%	700,886,434	73.1	73.2	0.1	0.1%	82,690	0.02
MBB	1.4%	2,160,451,381	22.05	22.15	0.1	0.5%	3,809,440	0.06
HVN	1.4%	1,418,290,847	33.05	33.15	0.1	0.3%	194,130	0.04

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX

30% cash		70% stocks	
Vùng hỗ trợ:	980 - 990	Vùng kháng cự:	1.000 - 1.010

Xu hướng		
Ngắn hạn (< 1 tháng)	Trung hạn (1 - 3 tháng)	Dài hạn (> 3 tháng)
↑	→	→

Nhận định tuần từ 23/09 - 27/09:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự 1.000 - 1.010 trong tuần tới.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 980 - 990 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 980. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 960 - 970 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.000 - 1.010 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.010. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.020 - 1.030 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

HNX-INDEX

30% cash		70% stocks	
Vùng hỗ trợ:	103 - 104	Vùng kháng cự:	105 - 106

Xu hướng		
Ngắn hạn (< 1 tháng)	Trung hạn (1 - 3 tháng)	Dài hạn (> 3 tháng)
↑	→	→

Nhận định tuần từ 23/09 - 27/09:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số HNX-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự 105 - 106 trong tuần tới.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 103 - 104 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 103. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 101 - 102.

Trong kịch bản tích cực, vùng 105 - 106 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 106. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 107 - 108 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Trưởng bộ phận phân tích: Lê Phương Hải
(hai.lp@aseansc.com.vn)

CHỨNG KHOÁN THẾ GiỚI

Chứng khoán Mỹ *Tuần từ 23/09 - 27/09*

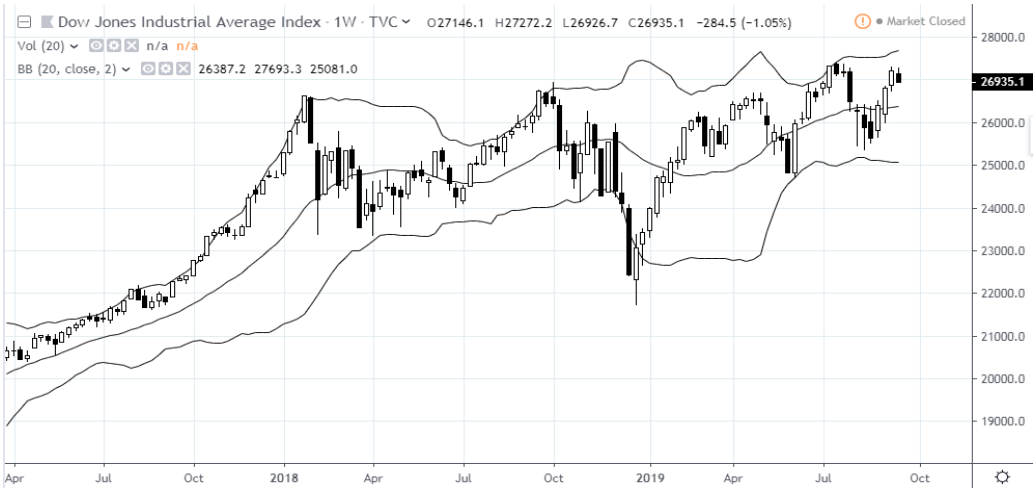

Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng)
↑
Trung hạn (1 - 3 tháng)
↑
Dài hạn (>3 tháng)
↑

Chứng khoán Trung Quốc *Tuần từ 23/09 - 27/09*

Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng)
↑
Trung hạn (1 - 3 tháng)
↑
Dài hạn (>3 tháng)
↑

Chứng khoán Nhật Bản *Tuần từ 23/09 - 27/09*

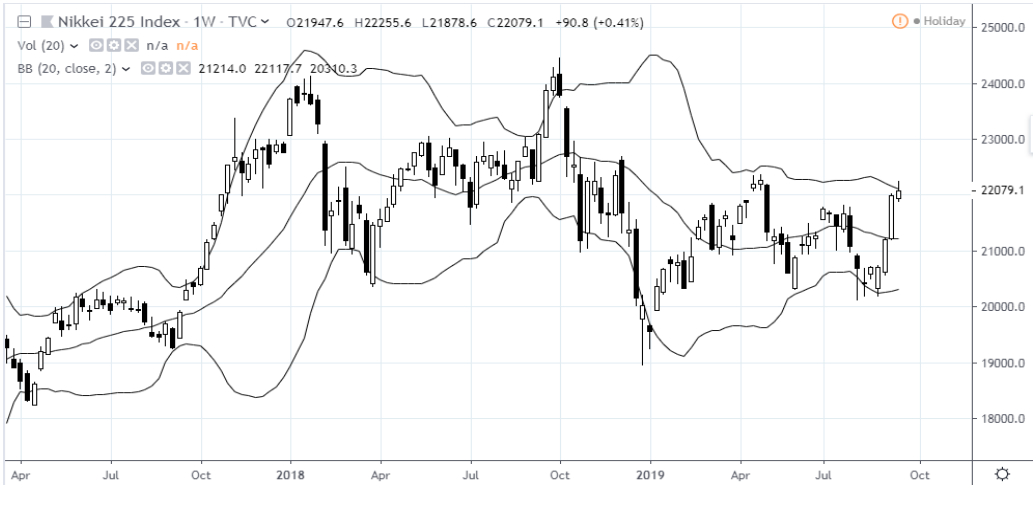

Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng)
↑
Trung hạn (1 - 3 tháng)
↑
Dài hạn (>3 tháng)
↑

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingview.com)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2019
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	**Trung lập**
Cao su	CSM, DRC, SRC	**Trung lập**
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	**Trung lập**
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	**Tích cực**
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	**Tiêu cực**
Dịch vụ	PAN, SKG, VNG, DSN	**Tích cực**
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	**Trung lập**
VLXD	HT1, BCC, VGC	**Trung lập**
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	**Tiêu cực**
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2	**Tích cực**
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	**Tích cực**
Nhựa	BMP, NTP, AAA	**Trung lập**
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	**Tiêu cực**
Thủy sản	FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC	**Tích cực**
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	**Trung lập**
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	**Tiêu cực**
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	**Tích cực**

Cập nhật ngày 24/09/2019

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GiỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	58.2673	-0.73%	-1.84%	9.58%	-19.41%	24/09/2019
Brent	64.1921	-0.82%	-0.56%	9.74%	-21.60%	24/09/2019
Natural gas	2.5282	-0.04%	-5.24%	13.37%	-17.97%	24/09/2019
Gasoline	1.6663	-1.09%	-0.57%	3.04%	-19.45%	24/09/2019
Heating oil	1.9808	-0.74%	-0.46%	10.49%	-14.09%	24/09/2019
Ethanol	1.3521	-1.67%	-1.88%	2.67%	6.89%	24/09/2019

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1,524.5	-0.02%	1.51%	-0.07%	26.98%	24/09/2019
Silver	18.6	-0.09%	3.41%	5.67%	29.19%	24/09/2019
Platinum	955.4	-0.16%	1.32%	11.75%	16.15%	24/09/2019

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Canola	447.6	-0.16%	-1.08%	-0.18%	-8.82%	24/09/2019
Sugar	11.3	0.45%	2.93%	-1.49%	8.69%	24/09/2019
Soybeans	892.2	0.08%	-0.15%	4.53%	5.52%	24/09/2019
Feeder Cattle	141.6	0.91%	3.70%	2.13%	-9.59%	24/09/2019
Live Cattle	101.9	2.52%	3.93%	-3.44%	-9.35%	24/09/2019
Palm Oil	2,394.0	0.00%	-2.21%	-0.08%	11.45%	24/09/2019
Cheese	1.9	0.00%	-0.42%	4.16%	15.12%	24/09/2019
Milk	18.3	0.00%	-0.44%	3.75%	13.21%	24/09/2019
Lumber	387.2	0.89%	5.33%	6.58%	14.93%	24/09/2019
Cocoa	2,458.0	0.16%	3.15%	11.88%	11.98%	24/09/2019
Orange Juice	99.7	-0.40%	-2.30%	1.22%	-33.44%	24/09/2019
Wool	1,542.0	0.00%	0.46%	3.01%	-25.40%	24/09/2019
Tea	3.1	0.00%	-2.83%	12.36%	-3.74%	24/09/2019
Live Cattle	101.9	2.52%	3.93%	-3.44%	-9.35%	24/09/2019

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Tin	16,530.0	-1.17%	-3.62%	4.95%	-12.54%	24/09/2019
Lead	2,109.3	1.15%	0.66%	1.25%	3.65%	24/09/2019
Molybdenum	27.7	0.00%	0.00%	-1.07%	-5.46%	24/09/2019

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM

CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
GMD	Mua	Mở	25.5	26.6	30.0	17.6%	4.3%	04/01/2019	Chi tiết xem trang 9
AAA	Mua	Mở	18.6	19.1	29.3	57.3%	2.4%	07/01/2019	Chi tiết xem trang 9
Trung bình:							**4.3%**		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
Năm 2016									
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Đóng	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Đóng	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Đóng	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:							**29.4%**		
Năm 2017									
BCC	Mua	Đóng	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Đóng	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Đóng	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Đóng	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
Trung bình:							**29.0%**		
Năm 2018									
DVN	Mua	Đóng	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Đóng	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
						Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7%/năm			
Trung bình:							**49.7%**		
Năm 2019									
						Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7.5%/năm			

Cập nhật ngày 24/09/2019

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
BMI	19/07/2019	Nắm giữ [-7%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
AAA	01/07/2019	Mua [+59%]	29.250 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
GMD	04/01/2019	Mua [+18%]	30.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tải xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tải xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tải xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích SWOT ngành bảo hiểm phi nhân thọ – ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo phân tích SWOT ngành nhựa bao bì - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật các yếu tố vi mô, vĩ mô và thế giới – Tháng 7	Tải xuống
Tổng hợp các doanh nghiệp trả cổ tức cao và đều đặn 2019 – ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo chiến lược Q3/2019 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2019	Tải xuống
Báo cáo chiến lược 2019 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DXG và LDG (19/02/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Mã	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện
TL4	UPCoM	10/10/2019	11/10/2019	25/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 700 đồng/CP
RDP	HOSE	8/10/2019	9/10/2019	n/a	Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
XLV	UPCoM	7/10/2019	8/10/2019	30/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
LMH	HOSE	4/10/2019	7/10/2019	n/a	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
DGW	HOSE	3/10/2019	4/10/2019	21/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 500 đồng/CP
HNT	UPCoM	3/10/2019	4/10/2019	22/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 240 đồng/CP
PVC	HNX	3/10/2019	4/10/2019	18/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 450 đồng/CP
ASP	HOSE	2/10/2019	3/10/2019	15/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 500 đồng/CP
DRL	HOSE	2/10/2019	3/10/2019	15/10/2019	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
VMD	HOSE	1/10/2019	2/10/2019	18/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
ISH	UPCoM	30/09/2019	1/10/2019	16/10/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 900 đồng/CP
TCL	HOSE	30/09/2019	1/10/2019	10/10/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 200 đồng/CP
QTC	HNX	27/09/2019	30/09/2019	5/11/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 2,300 đồng/CP
HTV	HOSE	26/09/2019	27/09/2019	24/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
CTD	HOSE	26/09/2019	27/09/2019	11/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
D11	HNX	26/09/2019	27/09/2019	9/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
HU6	UPCoM	26/09/2019	27/09/2019	16/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TN1	HOSE	26/09/2019	27/09/2019	28/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
PVB	HNX	25/09/2019	26/09/2019	14/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 700 đồng/CP
DCM	HOSE	25/09/2019	26/09/2019	15/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 900 đồng/CP

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.